

Bản án số: 140/2025/HS-ST
Ngày: 26-11-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2-BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Giáp H Tường

2. Bà Nguyễn Thị Lại

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Tuyên- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2-Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Đức Hùng- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2-Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 127/2025/TLST- HS ngày 04 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Văn H, sinh năm 1995; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Tổ dân phố Ninh Khánh, phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Đảng chính quyền đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Đỗ Văn Toàn; Con bà: Nguyễn Thị Vân; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con con thứ nhất; Vợ: Lăng Thị Tình; Con: Có một con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2025 đến nay; Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

2. Nguyễn Văn H, sinh năm 1995; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Tổ dân phố Ninh Khánh, phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Đảng chính quyền đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn Bốn; Con bà: Hoắc Thị Lá; Gia đình có ba anh em, bị cáo là con con thứ ba; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2025 đến nay; Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

3. Bùi Văn H, sinh năm 1996; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Tổ dân phố Ninh Khánh, phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học

vấn: 09/12; Đảng chính quyền đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Bùi Văn Đậu; Con bà: Nguyễn Thị Năng; Gia đình có hai anh em bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thị Thúy (đã ly hôn); Con: bị cáo có một con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2025 đến nay; Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

4. Nguyễn Văn P, sinh năm 1992; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Tổ dân phố Quả, phường Vân Hà, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Đảng chính quyền đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn C; Con bà: Nguyễn Thị Nghĩa; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị Thu N; Con: có 03 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 11/6/2025 đến nay; Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

5. Thân Văn T, sinh ngày 2000; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Tổ dân phố Cao Lôi, phường Vân Hà, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Đảng chính quyền đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không; Con ông: Thân Văn Thành; Con bà: Doãn Thị Minh; Gia đình có hai anh em bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Nguyễn Trần Bảo Khanh (đã ly hôn); Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ năm 2022; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ kể từ ngày 11/6/2025 đến ngày 20/6/2025 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt)

*** Bị hại:** Anh Hà Văn C, sinh năm 2004 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Lũng Xá, xã Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1991 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Quả, phường Vân Hà, tỉnh Bắc Ninh

- Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Ninh Khánh, phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Ninh Khánh, phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh

- Anh Hoàng Văn Huân, sinh năm 1995 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Rầy Ồi, xã Côn Minh, tỉnh T Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 11/6/2025, tại nhà nghỉ “Phương Thảo” thuộc Tổ dân phố Ninh Khánh, phường Nénh, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là Tổ dân phố Ninh Khánh, phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh), Công an Đoàn Quang Châu phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn P, sinh năm 1992, trú tại Tổ dân phố Quả, phường Vân Hà,

tỉnh Bắc Ninh; Bùi Văn H, sinh năm 1996, trú tại Tổ dân phố Ninh Khánh, phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh, đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ: thu tại túi quần phía trước bên phải của Nguyễn Văn P 02 túi ni lon màu trắng, một đầu của mỗi túi đều có rãnh khoá nhựa, viền màu xanh, trong đó một túi bên trong đựng 01 viên nén màu hồng có lẫn chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy và một túi ni lon đựng chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy, toàn bộ đều được niêm phong trong phong bì thư ký H “Qua tang”. Ngoài ra Công an thu của P: 2.400.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6plus màu hồng; thu giữ của H: 01 điện thoại di động Realme C11 màu đen. Sau đó, Cơ quan điều tra bàn giao P, H cùng tài liệu, vật chứng đến Cơ quan điều tra để giải quyết theo thẩm quyền.

Nguyễn Văn P và Bùi Văn H khai nhận nguồn gốc số ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang do mua được của Đỗ Văn H, sinh năm 1995, trú tại Tổ dân phố Ninh Khánh, phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh. Cơ quan điều tra triệu tập lấy lời khai, H thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho P, về nguồn gốc số ma túy do H mua của Nguyễn Văn H, sinh năm 1995, trú tại Tổ dân phố Ninh Khánh, phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh. Ngày 12/6/2025, Đỗ Văn H và Nguyễn Văn H đầu thú, khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bản thân. Cơ quan Công an thu giữ của H: 01 điện thoại di động nhãn H Oppo màu đen; 01 xe mô tô nhãn H Honda Wave màu trắng biển kiểm soát 97D1-009.85; thu của H: 01 điện thoại di động nhãn H Xiaomi màu đen, 01 căn cước công dân mang tên H. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đỗ Văn H và Nguyễn Văn H nhưng không thu giữ gì.

Tại bản Kết luận giám định số 1175/KL-KTHS ngày 18/6/2025, của P kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh), kết luận:

“Trong 01 phong bì thư ký H “Quả tang” đã được niêm phong gửi giám định có:

- Chất tinh thể màu trắng và 01 viên nén màu hồng đựng trong một túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khoá bằng nhựa, viền màu xanh đều là ma túy tổng khối lượng là 0,184 gam, loại Methamphetamine.

- Chất tinh thể màu trắng đựng trong một túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khoá bằng nhựa, viền màu xanh đều là ma túy, có tổng khối lượng là 0,070 gam, loại Methamphetamine.”

Kết quả điều tra vụ án, đã xác định được hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

1. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Đỗ Văn H, Nguyễn Văn H và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn P, Bùi Văn H:

Khoảng 15 giờ ngày 09/6/2025, Bùi Văn H sử dụng tài khoản zalo “H Nénh” gọi đến tài khoản zalo “Đạt” của Đỗ Văn H hỏi mua 150.000 đồng tiền ma túy tổng hợp dạng “đá”, “hồng phiến”, H đồng ý. Do không có ma túy để bán, H gọi điện vào tài khoản zalo “Văn ôn” của Nguyễn Văn H bảo H đi mua hộ ma túy để bán cho người khác, sau đó trả công và hẹn gặp H ở khu vực nghĩa trang Tổ dân phố Ninh Khánh trao đổi. Tại đây, H bảo H mua cho H 01 túi ma túy “đá” với giá 2.400.000

đồng và 10 viên ma túy “hồng phiến” với giá 700.000 đồng, trả công cho H 300.000 đồng. Sau đó, H sử dụng tài khoản Messenger “Nguyễn Văn H” liên lạc với người phụ nữ không biết họ tên, địa chỉ, chỉ biết có tài khoản “Thư Minh” hỏi mua của 3.100.000 đồng tiền ma túy “đá” và “hồng phiến” với số lượng như thỏa thuận với H. Người phụ nữ bán ma túy đồng ý bán ma túy cho H và hẹn ra khu vực ngã tư đường thuộc Tổ dân phố Tam Tầng, phường Nénh để giao dịch. H điều khiển xe mô tô nhãn H Honda Exciter của H (H mua lại của người khác, không nhớ được biển số) đến điểm hẹn gặp người phụ nữ bán ma túy. Tại đây, H đã bỏ 3.100.000 đồng tiền mặt vào bao thuốc lá nhãn H “Thăng Long” rồi vút ở cạnh đường. Khoảng 5 phút sau, H gặp người phụ nữ đeo khẩu trang rồi chỉ vào bao thuốc lá đã vút trước đó để người phụ nữ lấy tiền mua ma túy. Người phụ nữ bán ma túy nhặt tiền rồi đưa cho H một gói giấy màu trắng bên trong chứa ma túy “đá” và ma túy “hồng phiến”. H cất giấu trên người số ma túy vừa mua được, đi xe mô tô đến khu vực tổ dân phố Ninh Khánh giao toàn bộ cho H. Lúc này, H nhận ma túy và hẹn đến tối thì cHên trả tiền cho H. Tiếp đó, H cầm số ma túy trên đi về nhà của H để tự sử dụng và cất giấu để tìm cách bán trái phép cho người khác. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày 09/6/2025, H lấy một ít ma túy “đá” và một nửa viên ma túy “hồng phiến” cho vào một túi ni lon có rãnh khóa để bán cho H như đã thỏa thuận từ trước. H cầm gói ma túy đi bộ đến nhà H đưa cho H gói ma túy này. Nhận được ma túy, H sử dụng tài khoản ví Momo đăng ký số điện thoại 0982182805 cHên trả số tiền mua ma túy 150.000 đồng đến tài khoản ví Momo đăng ký số điện thoại 0879537852 của H. Đến 19 giờ cùng ngày, H sử dụng tài khoản Ngân hàng MB bank đăng ký số điện thoại 0879.537.852 cHên số tiền 4.850.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng Tpbank số 00005301374 của Nguyễn Văn H (trong đó có: 3.100.000 đồng tiền mua ma túy, 300.000 đồng tiền công trả H đi mua ma túy hộ, 1.400.000 đồng trả tiền vay nợ cá nhân, 40.000 đồng phí rút tiền và 10.000 đồng tiền H cHên cho thêm H cho chẵn số tiền cHên). Số ma túy mua được, H mang về nhà của mình rồi tự sử dụng hết.

Khoảng 8 giờ ngày 11/6/2025, Nguyễn Văn P sử dụng tài khoản zalo “H Hoàng” nhắn tin cho Bùi Văn H, mục đích rủ H đi cầm cầm xe mô tô lấy tiền mua ma túy sử dụng, H đồng ý và hẹn gặp P ở Tổ dân phố phường Nénh. P điều khiển xe mô tô nhãn H Honda Wave màu trắng, biển kiểm soát 97D1-009.85 (là xe mô tô P mượn của vợ là chị Hoàng Thị Thu N) đến điểm hẹn gặp H. Tại đây, P rủ H tìm chỗ cầm cầm xe mô tô và mua ma túy để sử dụng. Do trước đó đã mua ma túy của H, nên H gọi điện zalo cho H đặt vấn đề cầm cố xe mô tô và mua ma túy, H đồng ý và hẹn gặp tại khu vực nhà văn hóa Tổ dân phố Ninh Khánh, phường Nénh. P điều khiển xe mô tô chở H đến điểm hẹn. Tại đây, P trao đổi trực tiếp với H thì H đồng ý nhận cầm cố chiếc xe mô tô Honda Wave màu trắng, biển kiểm soát 97D1-009.85 của P với số tiền 4.500.000 đồng và đồng ý bán cho P 300.000 đồng tiền ma túy “đá”, “ngựa”. H đưa cho P 2.400.000 đồng tiền mặt và 2 túi ni lon màu trắng, trong đó một túi bên trong đựng một viên nén màu hồng lẫn chất tinh thể màu trắng và một túi ni lon đựng chất tinh thể màu trắng là số ma túy còn lại của H mua trước đó;

số tiền 1.800.000 đồng còn thiếu, H hẹn sẽ cHển khoản trả P sau. Mua được ma túy, P cất giấu vào túi quần phía trước đang mặc rồi cùng H đi xe ôm đến nhà nghỉ “Phương Thảo” ở Tổ dân phố Ninh Khánh, phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh để sử dụng trái phép chất ma túy. Khi P, H vừa đi tới nhà nghỉ, chưa kịp sử dụng số ma túy mua được thì bị Công an phát hiện, bắt giữ đồng thời thu giữ toàn bộ số ma túy nêu trên.

Cơ quan điều tra tiến hành cho H, P, H nhận dạng lẫn nhau; kết quả: H nhận ra P, H là người mua trái phép chất ma túy của H, còn H, P nhận dạng được H là người bán trái phép chất ma túy như nêu trên.

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra điện thoại thu giữ của P, H, H, H. Kết quả, điện thoại của H có nội dung tin nhắn zalo trao đổi nhắn tin mua ma túy với H và tin nhắn trao đổi cầm cầm xe mua ma túy với P, giao dịch H cHển khoản số tiền 150.000 đồng cho H qua tài khoản ví Momo; điện thoại của H có tin nhắn zalo trao đổi mua bán ma túy với H và giao dịch nhận số tiền 4.850.000 đồng từ tài khoản Ngân hàng của H; điện thoại di động của P có tin nhắn zalo với H nhờ cầm xe mô tô (Bút lục 184 - 240). Tiến hành sao kê tài khoản Ngân hàng Tpbank số 00005301374 của H; tài khoản ví Momo đăng ký số điện thoại 0982182805 của H; tài khoản ví Momo đăng ký số điện thoại 0879537852 của H đều có các giao dịch cHển khoản tiền mua ma túy như trên.

Quá trình điều tra Bùi Văn H còn khai nhận tối ngày 10/6/2025 có mua của Đỗ Văn H 200.000 đồng tiền ma túy “đá” và ma túy “ngựa” chưa thanh toán tiền, H không thừa nhận hành vi bán ma túy cho H vào ngày trên. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho H và H đối chất nhưng các bên vẫn giữ nguyên lời khai, ngoài lời khai của H không còn tài liệu nào khác chứng minh, nên không đủ căn cứ xác định H bán trái phép chất ma túy cho H vào ngày 10/6/2025 như H khai.

2. Hành vi Bùi Văn H cùng Thân Văn T thực hiện lừa đảo chiếm đoạt tài sản:

Bị cáo Bùi Văn H và Thân Văn T quen biết nhau. Ngày 25/5/2025, T có đến nhà H chơi và đòi H trả số tiền 800.000 đồng vay nợ trước đó. H rủ T tìm cách lừa lấy xe mô tô của người nào đó rồi đem cầm cầm tạm một hai hôm để lấy tiền, T đồng ý. Sau khi H nói vậy, T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh Hà Văn C, sinh năm 2004, trú tại thôn Lũng Xá, xã Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn và nói cho H biết để cùng chiếm đoạt. T mượn điện thoại di động của H đăng nhập vào tài khoản Facebook “Thân T”, gọi cho anh C qua Messenger tài khoản Facebook “Hà Văn C” để liên lạc mượn xe mô tô nhưng anh C không nghe máy. T trả lại điện thoại cho H nhưng không đăng xuất Messenger của T, và nói với H khi nào C liên lạc lại thì báo cho T. Khoảng 15 giờ cùng ngày 25/5/2025, anh C nhắn tin Messenger lại vào tài khoản “Thân T”; lúc này H tự nhắn tin lại nói dối hẹn C đi uống bia, thì anh C đồng ý. Sau đó, H thông báo cho T là “Thằng C trả lời rồi đấy, tao hẹn nó đi uống bia, nó đồng ý rồi”. Tiếp đó, H ra đón T, rồi cùng T đến điểm hẹn gặp anh C ở quán bia tại tổ dân phố Núi Hiếu, phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh. Đến nơi, H đi xe mô tô bỏ đi để T tìm cách lừa lấy xe của anh C. T và anh C ngồi uống bia với nhau được khoảng 30 phút, thì T nói dối “Cho anh mượn xe anh đi chăm công ở Công ty một lúc xong anh

về ngay”, mục đích để chiếm đoạt xe mô tô của anh C. Do tin tưởng T nên anh C đã đồng ý giao cho T mượn xe mô tô nhãn H Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 12D1-340.82. T điều khiển xe mô tô trên đến nhà H, T nói với H vừa lừa được xe của C. Sau đó, H gọi điện cho anh Đỗ Văn T, sinh năm 1996, trú tại tổ dân phố Ninh Khánh, phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh, đặt vấn đề cầm cố xe mô tô, anh T đồng ý. H điều khiển xe mô tô của anh C chở T đến quán cầm đồ 888 của anh T. Tại đây, H đứng ngoài quán, còn T mang xe mô tô 12D1-340.82 vào cửa hàng gặp anh T. T nói dối xe mô tô là tài sản của T muốn cầm cố cho anh T, giấy tờ xe để ở nhà. Anh T đồng ý cầm xe mô tô trên của T với số tiền 3.000.000 đồng, T đồng ý. Do anh T không có tiền mặt, T không có sổ tài khoản nên anh T sử dụng tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 9020678910 cHên khoản số tiền 3.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng Mbbank số 0982.182.805 của Bùi Văn H. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, anh C không thấy T mang xe mô tô về trả nên đã gọi điện cho T thì T nói chưa xong việc đồng thời chặn thông tin liên lạc. Số tiền cầm cố xe mô tô của anh C, cả T và H đã cùng chi tiêu hết.

Ngày 11/6/2025, anh Hà Văn C trình báo hành vi chiếm đoạt xe mô tô trên của T đến Đồn Công an Quang Châu. Cùng ngày, 11/6/2025, Thân Văn T đến Đồn Công an Quang Châu đầu thú khai nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản và giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn H Oppo A1K đã qua sử dụng; anh Đỗ Văn T tự nguyện giao nộp: 01 xe mô tô Honda Jupiter, biển kiểm soát 12D1-340.82. Đồn Công an Quang Châu đã bàn giao T, T cùng vật chứng và tài liệu có liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh) để điều tra theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 104/KL-HĐĐGTS ngày 17/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh) kết luận: 01 xe mô tô nhãn H Yamaha Jupiter, màu đen, biển kiểm soát 12D1-340.82 của anh C bị chiếm đoạt ngày 25/5/2025, trị giá 17.500.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra điện thoại di động thu giữ của Thân Văn T phát hiện tin nhắn giữa tài khoản zalo “Thân T” với tài khoản zalo “Hà Văn C” nội dung liên quan đến vụ án (Bút lục 167 - 183). Cơ quan điều tra đã tiến hành sao kê tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 9020678910 của anh Đỗ Văn T phát hiện giao dịch cHên khoản số tiền 3.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng Mbbank số 0982.182.805 của Bùi Văn H.

Tại Bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 31/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2-Bắc Ninh truy tố bị cáo Đỗ Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Nguyễn Văn H truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Nguyễn Văn P truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Bùi Văn H truy tố về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và tội “Lừa đảo chiếm

đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Thân Văn T truy tố về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử, xử:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Văn H từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 11/6/2025. Áp dụng khoản 5 Điều 251 phạt bổ sung bị cáo 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 11/6/2025. Áp dụng khoản 5 Điều 251 phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn P** từ 2 năm 3 tháng đến 2 năm 6 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 11/6/2025.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Bùi Văn H** từ 02 năm đến 02 năm 3 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", từ 9 tháng đến 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của cả hai tội từ 02 năm 9 tháng đến 03 năm 3 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 11/6/2025.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Thân Văn T** từ 01 năm đến 01 năm 3 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm đến 02 năm 6 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND phường Vân Hà giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 BLHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký H “Quả tang” đựng mẫu vật là ma túy hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động Oppo thu giữ của bị cáo T; 01 điện thoại di động nhãn H Iphone 6s Plus màu hồng thu giữ của P; 01 điện thoại di động nhãn H Realme C11 màu đen thu giữ của H; 01 điện thoại di động

nhãn H OPPO màu đen thu giữ của H; 01 điện thoại di động nhãn H XIAOMI màu đen thu giữ của H.

- Trả lại cho bị cáo P 2.400.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.
- Trả lại cho bị cáo H 01 CCCD mang tên Nguyễn Văn H.
- Truy thu của bị cáo H 300.000 đồng; truy thu của bị cáo H 450.000 đồng tiền bán ma túy.

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

* Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo H, H, H, P, T đã khai nhận rõ hành vi của mình như cáo trạng đã nêu và nhận thức được việc làm của mình là sai, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng các bị cáo không có ý kiến gì.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thu N có mặt trình bày: Chiếc xe mô tô của P đi là thuộc quyền sở hữu của chị do em trai chị cho chị, P mượn xe của chị mang xe đi cấm chị có biết vì P bảo chị mượn xe đi cấm lấy tiền chi tiêu một vài ngày sau sẽ chuộc xe trả lại cho chị. Ngoài ra, chị không chứng kiến nội dung gì khác.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn Huân có mặt trình bày: Chiếc xe mô tô P đi là của anh cho chị N là chị gái anh mượn làm phương tiện đi lại và có toàn quyền quyết định đối với chiếc xe, việc P lấy chiếc xe mô tô đi cấm lấy tiền chi tiêu anh không biết, ngoài ra anh không trình bày nội dung gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa bị hại vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra và truy tố đã có lời khai nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ là phù hợp với quy định tại Điều 292; Điều 305 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội: Lời khai của các bị cáo H, H, H, P, T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên

bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và Kết luận giám định của P kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận:

Về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”: Buổi chiều ngày 09/6/2025, Đỗ Văn H thuê Nguyễn Văn H đi mua ma túy tổng hợp dạng viên nén “hồng phiến” và tinh thể “ma túy đá” rồi trả tiền công, mục đích để sử dụng và bán. Ngay sau đó, H đi mua ma túy tổng hợp Methamphetamine, dạng “đá”, “hồng phiến” đựng trong túi ni lon của người khác rồi mang về Tổ dân phố Ninh Khánh, phường Nénh đưa cho H. H trả cho H 3.100.000 đồng tiền mua ma túy và 300.000 đồng tiền công đi mua. Đến cuối buổi chiều ngày 09/6/2025, tại khu vực cổng nhà H ở tổ dân phố Ninh Khánh, Phường Nénh, H bán một phần ma túy tổng hợp Methamphetamine mua được (dạng tinh thể và 1/2 viên nén) cho H thu được số tiền 150.000 đồng. Số ma túy mua được H đã tự sử dụng hết.

Sáng ngày 11/6/2025, Nguyễn Văn P rủ H tìm chỗ cầm cầm xe mô tô của P lấy tiền tìm mua ma túy để cùng sử dụng. Sau đó, H đã liên lạc với H để nhận cầm cầm xe mô tô của P và bán ma túy tổng hợp cho P, H để sử dụng. Tiếp đó, tại khu vực nhà văn hóa tổ dân phố Ninh Khánh, phường Nénh, H đã trực tiếp nhận cầm cầm xe mô tô của P, đồng thời bán cho P 0,254 gam ma túy Methamphetamine (là ma túy còn lại đã nhờ H mua trước đó), thu được số tiền 300.000 đồng. Khoảng 09 giờ ngày 11/6/2025, P cất giấu số ma túy mua được nêu trên cùng H đi đến nhà nghỉ “Phương Thảo”, ở Tổ dân phố Ninh Khánh, phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy nêu trên cùng vật chứng khác có liên quan.

H bán trái phép chất ma túy Methamphetamine cho người khác được 02 lần, thu được tổng số tiền 450.000 đồng, H giúp sức cho H bán trái phép chất ma túy 01 lần.

Về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”: Buổi trưa ngày 25/5/2025, Bùi Văn H rủ Thân Văn T lừa đảo chiếm đoạt xe mô tô của người khác đem cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân. Đến buổi chiều cùng ngày 25/5/2025, H nhắn tin điện thoại nói dối hẹn anh Hà Văn C đi xe mô tô nhãn H Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 12D1-340.82, trị giá 17.500.000 đồng đến tổ dân phố Núi Hiều, phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh để uống bia. Tại đây, T nói dối anh C cho mượn xe mô tô nêu trên đi có việc rồi đem về trả lại. Sau khi mượn được xe mô tô của anh C, T và H đã mang cầm cầm cho người khác lấy tiền chi tiêu cá nhân. Cơ quan điều tra đã thu giữ được xe mô tô để trả lại bị hại.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã đủ tuổi chịu năng lực trách nhiệm hình sự. Với hành vi nêu trên của các bị cáo, bị cáo H đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Nguyễn Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo

điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Bùi Văn H về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Thân Văn T về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2-Bắc Ninh truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

- Về vai trò: Các bị cáo không có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng nên đồng phạm thuộc trường hợp giản đơn.

Bị cáo H và H đồng phạm với nhau về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, H là người thuê H đi mua ma túy rồi trả tiền công cho H, H là người đi mua ma túy cho H và được trả tiền công đi mua nên H có vai trò cao hơn H đối với tội này.

Bị cáo P và H đồng phạm với nhau về hành vi tàng trữ 0,254 gam ma túy Heroin. Thông qua sự giới thiệu của H thì P là người trực tiếp mua và cầm ma túy nên P có vai trò cao hơn H.

Bị cáo H và T đồng phạm với nhau về hành vi lừa đảo chiếc xe mô tô của anh C. H là người rủ T lừa đảo xe của người khác đem cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân. Bị cáo T là người nói dối anh C cho mượn chiếc xe mô tô, sau đó T và H chiếm đoạt tài sản của anh C mang cầm cố cho người khác lấy tiền chi tiêu nên bị cáo H, T có vai trò ngang nhau trong tội này.

- Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến việc độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, bị cáo H và H mua ma túy với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời, bị cáo H, P là người tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng, H và T có hành vi nói dối bị hại cho mượn xe mô tô rồi chiếm đoạt tài sản của bị hại. Hành vi của các bị cáo H, P, H, H đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương và sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng không tốt đến trật tự gia đình và xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh một số tội phạm nguy hiểm khác, là con đường lây lan của một số căn bệnh xã hội nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của H, T đã có hành vi lợi dụng lòng tin của bị hại đã nói dối thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

Vì vậy, vụ án cần phải được xử lý tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để nhằm giáo dục riêng và ngăn ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo H, H, H, P, T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với các bị cáo H, H, T sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị cáo H có ông ngoại Nguyễn Văn Oong được tặng thưởng H chương kháng C hạng ba và bằng khen nên các bị cáo H, H, H, T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về nhân thân: Các bị cáo H, H, H, P, T đều có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự gì.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo H, H, H, P, T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy các bị cáo H, H, H, P đều là đối tượng nghiện ma túy, không chịu tu dưỡng rèn luyện, thực hiện với lỗi cố ý, các bị cáo phạm tội nghiêm trọng và rất nghiêm trọng nên cần buộc các bị cáo H, H, H, P phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian để cách ly bị cáo với xã hội, mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật.

Đối với bị cáo T có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, ăn năn hối cải về hành vi của mình, được chính quyền địa phương xác nhận từ trước đến nay chấp hành tốt, không có vi phạm gì. Do vậy, không cần bắt bị cáo chịu hình phạt tù, cho hưởng án treo thì bị cáo cũng có thể tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao sửa đổi bổ sung một số điều Nghị quyết số 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao.

Xét mức đề nghị hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo H, H, H, T là phù hợp, cần được chấp nhận, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo P là hơi thấp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo H, H mua bán ma túy với mục đích sử dụng và bán kiếm lời, bị cáo không thuộc hộ nghèo, cận nghèo nên cần áp dụng phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Bị cáo H, P tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng, các bị cáo H, P, T không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên xét thấy không cần phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 phong bì niêm phong có chữ ký cùng tên Hoàng Xuân Phú, Nguyễn Tiến Trường bên trong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định, ký H “Quả tang”, kết luận là chất ma túy, vật Nhà nước cấm lưu hành nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 phong bì niêm phong ký H “Điện thoại T” bên trong có: 01 điện thoại di động nhãn H Oppo thu giữ của bị cáo T; 01 điện thoại di động nhãn H Iphone 6s Plus màu hồng thu giữ của P; 01 điện thoại di động nhãn H Realme C11 màu đen thu giữ của H; 01 điện thoại di động nhãn H OPPO màu đen thu giữ của H; 01 điện thoại di động nhãn H XIAOMI màu đen thu giữ của H. Đây là những chiếc điện thoại di động các bị cáo sử dụng liên lạc sử dụng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 2.400.000 đồng thu giữ của bị cáo P là số tiền P vay của H chưa trả, do không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo P nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn H, đây là tài sản cá nhân của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo H.

- Đối với số tiền 300.000 đồng của bị cáo H là tiền lãi khi bán ma túy cho H; số tiền 450.000 đồng bị cáo H có được do tiền bán ma túy mà có. Nên Hội đồng xét xử xét thấy cần truy thu của bị cáo H 300.000 đồng, bị cáo H 450.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

[9] Về các vấn đề khác:

- Đối với hành vi P mượn xe mô tô Honda Wave màu trắng, biển kiểm soát 97D1-009.85 của vợ là chị Hoàng Thị Thu N mang đi cầm cố lấy tiền mua ma túy. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Hoàng Văn Huân, sinh năm 1995, trú tại thôn Rầy Ỏi, xã Côn Minh, tỉnh T Nguyên (em trai chị N) cho chị N mượn và toàn quyền định đoạt chiếc xe. Sáng ngày 11/6/2025, P có mượn chị N chiếc xe trên nói rõ là đi cầm cố lấy tiền chi tiêu một vài ngày sau sẽ chuộc xe trả lại cho chị N nhưng chưa kịp chuộc xe thì bị bắt giữ nên P không phạm tội. Đối với hành vi H giúp P mua ma túy của H; sau đó P và H mang số ma túy vừa mua được đến nhà nghỉ “Phượng Thảo” để sử dụng chung nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang nên không phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Đối với anh Huân, chị N không biết P sử dụng xe mô tô cho mượn vào phạm tội nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

- Đối với người phụ nữ bán trái phép chất ma túy cho H, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được là ai nên không đề cập xử lý.

- Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của H, H đã bị Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh xử phạt hành chính theo quy định pháp luật.

- Đối với chiếc xe mô tô Honda Exciter của H sử dụng đi mua ma túy, là tài sản H mua lại của người khác. Sau đó, H đã cho anh trai là anh Nguyễn Văn H, sinh

năm 1993, trú tại Tổ dân phố Ninh Khánh, phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh bán lại cho người không quen biết được 4.000.000 đồng, nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Anh H không biết xe mô tô là tài sản H sử dụng phạm tội nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

- Đối với anh Đỗ Văn T nhận cầm cố chiếc xe mô tô nhãn H Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 12D1-340.82, không biết là tài sản do Thân Văn T phạm tội mà có nên không phạm tội.

[10] Về án phí: Các bị cáo H, H, H, P, T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và quy định tại Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về trách nhiệm hình sự:

1.1 Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Đỗ Văn H** 07 (bảy) năm 9 (chín) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 11/6/2025. Tiếp tục tạm giam bị cáo H 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo H 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

1.2 Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** 03 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 11/6/2025. Tiếp tục tạm giam bị cáo H 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo H 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

1.3 Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Bùi Văn H** 02 (hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Xử phạt bị cáo **Bùi Văn H** 01 (một) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 11/6/2025. Tiếp tục tạm giam bị cáo H 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

Không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo H.

1.4 Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn P** 03 (ba) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 11/6/2025. Tiếp tục tạm giam bị cáo P 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

Không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo P.

1.5 Căn cứ khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Thân Văn T** 01 (một) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Thân Văn T cho UBND phường Vân Hà, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định

Không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo T.

[2] Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

* Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong có chữ ký cùng tên Hoàng Xuân Phú, Nguyễn Tiến Trường bên trong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định, ký H "Quả tang"

* Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

- 01(một) phong bì niêm phong ký H "Điện thoại T" bên trong có: 01(một) điện thoại di động nhãn H Oppo, máy có số seri: 9s8DRGDQGUS4MNZ9, số Imei 1: 860146041893736, tình trạng máy đã cũ.

- 01(một) điện thoại di động nhãn H Iphone 6s Plus màu hồng, số seri: FC2R27UZGR WG, Imei 1: 353332074916362, tình trạng máy đã cũ.

- 01(một) phong bì niêm phong ký H "ĐT H" bên trong có 01 (một) điện thoại di động nhãn H Realme C11 màu đen, có số seri: H6YLR8L7BYOVS4FI, số imei 2: 862280058117388, tình trạng máy đã cũ

- 01(một) điện thoại di động nhãn H OPPO màu đen, số imei 1: 869812051345393, số imei 2: 969812051345401, tình trạng máy đã cũ
- 01(một) điện thoại di động nhãn H XIAOMI màu đen, số imei: 861234057018163/00, tình trạng máy đã cũ.

* Trả lại:

- Trả lại cho bị cáo H: 01(một) căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn H.
- Trả cho bị cáo P số tiền 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

* Truy thu của bị cáo H số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), bị cáo H 450.000 đồng (bốn trăm lăm mươi nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

Buộc các bị cáo H, H, H, P, T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo thủ tục tố tụng hình sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời H thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam số 2 CA tỉnh Bắc Ninh;
- P hồ sơ CA tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 2-Bắc Ninh;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân

